

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07/11/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Kháng.

2. Ông Lê Thành Long.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/10/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2018; bản tự khai ngày 17/4/2018, biên bản hòa giải ngày 31/5/2018, biên bản hòa giải ngày 09/7/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Ng trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Nguyễn Thanh L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 29 tháng 8 năm 2014,

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian ngắn sau khi cưới, do tính cách khác nhau, bất đồng về quan điểm sống nên phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L chơi số đề, bài bạc, nhậu nhẹt, về nhà kiếm có gây gổ với chị Ng và thường xuyên dùng bạo lực, đánh đập chị. Giữa hai vợ chồng có quá nhiều khác biệt trong cách nghĩ, quan điểm sống và mâu thuẫn cứ thế ngày càng trầm trọng hơn trong cuộc sống. Bản thân chị Ng luôn làm tốt vai trò của người vợ, người mẹ, người con dâu trong gia đình; luôn lo làm ăn, buôn bán, chăm sóc con cái. Đặc biệt, mâu thuẫn phát sinh trầm trọng là vào ngày 01 tháng 4 năm 2018 anh L kiếm có gây gổ với chị, đánh đập chị gây thương tích cho chị, nhưng chị không đi giám định vì tình nghĩa vợ chồng, hạnh phúc của gia đình và tương lai của con chị, nên chị đã nhiều lần tha thứ và cho anh L cơ hội để sửa đổi nhưng anh L vẫn không thay đổi. Hành vi của anh L đã làm cho tinh thần của chị bị khủng hoảng trầm trọng, nên chị phải ra ngoài thuê nhà ở.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phạm Nhã Q, sinh ngày 30/9/2015, hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2018, biên bản hòa giải ngày 31/5/2018, biên bản hòa giải ngày 09/7/2018 bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu, đăng ký kết hôn đúng như chị Ng trình bày, còn về mâu thuẫn thì: Trong cuộc sống vợ chồng cũng có hay cãi vã, xô xát nhau, đôi lúc nóng giận, anh L có đánh chị Ng mấy bực tai, mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, anh và chị Ng đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay; nhưng anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh L và chị Ng được đoàn tụ, vì tình cảm giữa anh và chị Ng vẫn còn, mong chị Ng cho anh cơ hội để vợ chồng cùng chăm sóc dạy bảo con chung.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Phạm Nhã Q, sinh ngày 30/9/2015, hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng; nếu ly hôn, anh L đồng ý giao cháu Q cho chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Bích Ng có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Thanh L, hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết vụ án “Ly hôn,

tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Nguyễn Thanh L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 29 tháng 8 năm 2014 là hợp pháp; theo chị Ng, trong quá trình chung sống, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Sau khi cưới, do tính cách, quan điểm sống khác nhau nên mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã xảy ra. Nguyên nhân do anh L chơi số đề, bài bạc, nhậu nhẹt về nhà kiếm có gây gỗ với chị Ng, thường xuyên dùng bạo lực, đánh đập chị. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đối với anh L thì yêu cầu Tòa án giải quyết đoàn tụ, nhưng anh L không có thiện chí để thuyết phục chị Ng trở về chung sống cùng anh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần để vợ chồng đoàn tụ; tuy nhiên, chị Ng vẫn kiên quyết ly hôn, còn anh L yêu cầu đoàn tụ, mong chị Ng cho anh cơ hội để vợ chồng cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự hợp lệ, nhưng anh L cố tình vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kiên trì thuyết phục để chị Ng cho anh L cơ hội, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung; nhưng chị Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn anh L. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn của chị Ng là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện về việc chị Phạm Thị Bích Ng ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh L có một con chung tên là Nguyễn Phạm Nhã Q, sinh ngày 30/9/2015, hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng; tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, anh L đồng ý giao cháu Nguyễn Phạm Nhã Q cho chị Phạm Thị Bích Ng nuôi dưỡng, anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Ng là chính đáng, đồng thời anh L đồng ý giao cháu Q cho chị Ng nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Q còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ, do đó giao cháu Nguyễn Phạm Nhã Q cho chị Phạm Thị Bích Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc anh Nguyễn Thanh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh L.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Bích Ng phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu

tiền số 0000766 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh; anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Ng; chị Phạm Thị Bích Ng được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Nguyễn Phạm Nhã Q, sinh ngày 30/9/2015, hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng cho chị Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Thanh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Phạm Thị Bích Ng phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000766 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. **Kháng cáo:** Chị Phạm Thị Bích Ng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Hoàng